

Bài 76. Kinh Tăng Chi | Chương Bốn pháp | Phẩm hành (tt) | Sư Giác Nguyên giảng 20/6/15

Kinh Tể Nhị

Trong Chú Giải, nội dung bài kinh có ý nghĩa thế này: chúng ta có hai cách nhìn về thế giới này.

Cách nhìn thứ nhất là cách nhìn trên phương diện tục đế, hay là chế định, hay là thi thiết, hay là biến kế sở chấp, cách nhìn của thế trí biện thông.

Chúng ta nhìn một cục đất thì chúng ta gọi đó là cái tượng gốm, cái bình gốm. Trong khi đó, nói chung quy lại thì cái tượng gốm hay là cái bình gốm, nó cũng chỉ là từ cái cục đất đi ra. Mà tùy thuộc vào hình dáng, tùy thuộc vào màu sắc, tùy thuộc vào những chi tiết này nọ ở trên một khối đất, một miếng đá, một miếng kim loại, một miếng gỗ, một miếng nhựa, thì chúng ta mới gọi tên nó theo cách hiểu thường thức của thế gian.

Mình gọi đó là nam, là nữ, nhưng thật ra nó chỉ là một khối thịt, da, gân, xương thôi, với một mớ lục phủ ngũ tạng là mình mới gọi đó là nam, đó là nữ. Chứ còn mà mình bỏ vô cối mình quết thì ai cũng như người nấy; khi bỏ vô lò thiêu thì ai cũng như người nấy; bánh xe mà nó nghiêng qua rồi thì ai cũng như người nấy thôi. Nhưng tùy thuộc vào hình dáng, màu sắc và những chi tiết lớn bé của khối vật chất thì mình gọi đó là nam, là nữ, là thùng, thau, chum, chóa.

Rồi về tinh thần, chúng ta cũng có những khái niệm. Thí dụ như khái niệm về hội họa, ngoài con mắt ra, ngoài thị giác, nó còn có giác quan thứ sáu nữa. Rồi những khái niệm về hội họa, những khái niệm về âm nhạc, những khái niệm về kiến trúc, thì những hình dung, những liên tưởng đó, mình gắn lên nó vô vàn những khái niệm, những ý niệm, những quan niệm, những thành kiến, những định kiến, những biên kiến.

Thì cái cách mình quan sát thế giới như vậy đó được gọi là quan sát theo phương diện tục đế, hay là chế định, hay là thi thiết.

Cách nhìn thế giới thứ hai, tức là mình nhìn ngắm nó từ góc độ bản chất. Cách một là quan sát nó trên hiện tượng, nhưng cách hai là quan sát nó trên bản chất. Thì cách quan sát này chỉ có chư Phật mới dạy cho mình biết thôi. Có chư Phật ra đời mới dạy cho mình từng bước, từng bước, như là mẹ dạy con vậy đó.

Trước hết là Ngài dạy rằng cái thân này nó dơ lắm. Người ta gọi là đẹp xấu, già trẻ, nam nữ gì đi nữa thì chỉ là 32 thể trước: tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan, mật, đờm, mủ, máu, mồ hôi, phần, nước tiểu gì đó. Thì đó là cách một. Đối với một số người hữu duyên, họ nghe vậy họ đã oải rồi, họ đã chán, muốn buông rồi.

Nhưng mà có một số người thì họ không có thích nghe kiểu đó, mà họ thích nghe kiểu nó rất ráo hơn. Đó là Ngài dạy rằng nam phụ lão ấu, già trẻ, bé lớn, đẹp xấu, da trắng, da vàng gì đi nữa thì chỉ là một khối 5 uẩn, 12 xứ, 18 giới, chỉ là 4 đế, chỉ là 12 duyên khởi, chỉ là 24 duyên hệ, chỉ vậy thôi! Thì cái cách nhìn rất ráo này được gọi là nhìn qua khía cạnh chân đế.

Trước hết mình đánh một cái vòng như vậy, rồi bây giờ bắt đầu mình mới vô nội dung bài kinh này. Chúng tôi căn cứ vào Chú Giải mà giảng, chứ chúng tôi tuyệt đối không có giảng theo ý riêng.

Ở đây Đức Phật Ngài dạy rằng khi một vị hành giả nói chung và một vị Tỳ-kheo, ở trong bài kinh này Đức Phật gọi Tỳ-kheo nói riêng, khi tu tập tuệ quán, khi vị đó quan sát sắc, thọ, tưởng, hành từ góc độ chân đế, từ góc độ rất ráo, khi mà đã có được một cái nhìn như vậy, vị ấy không muốn quay lui. Một người mà họ đã thấm thía rất ráo bản chất chân đế của sắc, thọ, tưởng, hành, thì họ không còn có ý muốn gọi là quay lui để mà quan sát thế giới từ góc cạnh chế định nữa. Chẳng qua là vì đời sống, vì nhu cầu trước mắt thì người ta phải tiếp tục ăn uống, tắm rửa, đi đứng, nói cười.

Tôi nhắc lại lần nữa, thẩm thía rất ráo, chứ còn cái kiểu mà tu cà lơ phất phơ, ầu ơ ví dầu... Tôi muốn nói là người mà thẩm thía thật sự, biết chán sợ tánh sanh diệt của danh sắc, dầu là phàm nhưng mà thấy rõ và tin chắc rằng đời sống của mỗi người chỉ là sự lắp ráp, ghép nối của từng sát-na sanh diệt. Mình thấy mình ngon lành, mình đẹp, mình giỏi, nhưng mà thật ra đó chỉ là một khối năm uẩn thôi.

Mà tại sao trong kinh này Thế Tôn lại không nhắc đến thức uẩn? Là bởi vì tâm có nhiều cách kể.

Tâm kể một cũng được, đó là sự biết cảnh: tâm phàm, tâm thánh, tâm thiện, tâm ác, tâm dục, tâm thiền. Tâm chỉ là biết cảnh thôi, chỉ có một, đó là cách kể gọn.

Cái thứ hai nữa là tâm kể có hai, đó là tâm phàm, tâm thánh.

Rồi cái thứ ba nữa là tâm mà kể có bốn, đó là tâm dục, sắc, vô sắc và tâm siêu thế.

Rồi cái tâm mà kể có sáu, đó là sáu thức, tức là nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức.

Tâm có nhiều cách kể. Rồi tâm mà kể có 89, có nghĩa là 4 Đạo, 4 Quả. 40 tâm siêu thế người ta chỉ kể còn có 8 thôi, bằng 4 Đạo, 4 Quả. Mà kể thành 40 là bởi vì mỗi tầng Thánh Đạo đem nhân cho 5 tầng thiền, thì 4 tầng Thánh mà đem nhân với 5 tầng thiền là $4 \times 5 = 20$, đó là Đạo. Còn Quả cũng vậy, cứ mỗi tầng Thánh Quả đem nhân cho 5 tầng thiền thì cũng ra 20. Như vậy thì 4 Đạo thành ra là 20 tâm Đạo, mà 4 Quả thành ra 20 tâm Quả, tổng cộng lại là 40 tâm siêu thế.

Khi mà tâm siêu thế được kể rộng như vậy thì tâm nó mới ra tới 121, có nghĩa là 54 tâm dục giới, 15 tâm sắc giới, 12 tâm vô sắc giới và 40 tâm siêu thế.

Tổng cộng là 121. Còn nếu mà người ta kể gọn thì cái 40 tâm siêu thế, người ta chỉ kể có 8 thôi, có nghĩa là 4 Đạo, 4 Quả thôi.

Tam Học cũng là Đạo đế, 37 Phẩm Bồ Đề cũng là Đạo đế, 4 Niệm Xứ cũng là Đạo đế, Thất Giác Chi cũng là Đạo đế, Tứ Chánh Cần cũng là Đạo đế, Bát Chánh Đạo cũng là Đạo đế.

Nói như vậy có nghĩa là tâm mình có thể kể gọn hoặc có thể kể rộng, là một.

Thứ hai, tâm không bao giờ mà đi một mình hết. Bất cứ giây phút nào, đã nói tâm thiện, tâm ác, tâm phàm, tâm thánh, tâm dục, tâm thiền, thì bất cứ một cái tâm nào nó cũng phải có thọ, tưởng, hành hết đó; cộng lại mới ra nó. Bởi chỉ nói về tâm thì tâm vốn chỉ là biết thôi, chứ nó không thiện, không ác.

Còn sở dĩ mà mình thấy có tâm tham, tâm sân là bởi vì cái biết không thiện, không ác mà nó đi cộng với ba cái tâm sở bất thiện thì nó bèn ra tâm bất thiện. Nó cộng với mấy cái tâm sở thuộc nhóm sân thì nó ra tâm sân. Nó cộng với mấy cái tâm sở thuộc nhóm si thì nó ra tâm si.

Nó cũng giống như nước vậy đó. Mình muốn nước cam hay là nước suối, hay là nước chanh, hay là nước canh, thì nước gì nước, nước chỉ là một thôi. Bây giờ mình mới cộng với cái gì đó, nó mới ra cái nước gì đó.

Quan sát uẩn qua khía cạnh chân đế

Chính vì cái chỗ này mà ở đây Ngài không có kể cái thức làm chi cho nó mệt. Ngài chỉ kể 4 thôi. Ngài nói rằng một cái vị Tỳ-kheo mà quan sát cái sắc uẩn mà tới nơi tới chốn, một cách rất ráo qua khía cạnh chân đế, thì vị ấy không có lý do gì mà quay lui mà ngẫm nghĩ, thường thức cái cuộc đời này từ cái góc độ chế định.

Khi mà mình chưa có biết Đạo gì hết thì mình thấy đời mình nó là một cái line, một cái đường dài từ 1 tuổi, 2 tuổi, 50 tuổi, 80 tuổi, 100 tuổi, nó là một đường thẳng.

Học Đạo ba mớ, mình biết cái thân này, tâm này nó không phải là một, mà nó là sự ghép nối, sự lắp ráp của từng đốm, từng mảnh thiện ác buồn vui. Đó là mình có học Đạo.

Nhưng mà tới lúc mà mình hành Tứ Niệm Xứ, mình quan sát thân tâm, thì mình thấy hình như là cái đốm hay là cái mảng, cái bột, hình như nó hơi bụi, nó hơi lớn, nó hơi to, nó hơi cồng kềnh, nó không có đúng lắm so với cái thực tại mà gọi là chi li lúc nhúc của thân tâm.

Cho nên hồi đầu mình thấy đời mình nó là một cái đường thẳng, không có chỗ ghép nối, không có đứt đoạn. Rồi học ba mớ, mình mới thấy đời mình nó là từng mảng, từng bột, từng đốm ghép lại. Nhưng mà tới hồi mà mình hành Tứ Niệm Xứ, sống có chánh niệm, có trí tuệ miên mật, rốt ráo, thì mình thấy nó không phải là mảng, là bột, mà nó là từng...

Thí dụ như mình thấy rằng mình đang nổi giận. Trước đây là mình chỉ thấy rằng là đời sống mình trong một ngày, lúc tham, lúc giận, lúc thích, lúc ghét, lúc sợ, lúc hờn, lúc ghen. Nhưng mà bây giờ mình thấy còn ghê hơn nữa. Mình không phải thấy bột mà mình còn biết rõ cái được gọi là tâm sân ấy nó gồm trong đó: thứ nhất là cái biết của tâm trước cái đã, rồi nó đi vào trong đó, nó đi cùng với cái tâm sở gì.

Sân, tật, hận, hối. Sân mà lúc nó đang ganh tị thì đó là tật, tâm sở tật. Còn tâm sân mà nó đi kèm với cái tiếc của thì nó là hận. Tâm sân mà nó đi với sự hối hận thì nó đi với tâm sở hối. Và đồng thời chúng ta cũng biết rằng nó không phải chỉ có một tâm sở bất thiện không, nó lúc nào nó cũng có 13 cái tâm sở tợ tha nó đi chung.

Tâm và tâm sở

Tâm chỉ là một, nó chỉ là biết cảnh thôi. Đó là biết hoặc nhận thức, không thiện ác gì hết. Muốn ra một cái tâm thiện, tâm ác, tâm phàm, tâm thánh, tâm dục, tâm thiền thì nó phải gồm tới 3 phần lận:

1. Phần một là cái tâm biết.
2. Thứ hai là nó phải cộng với 13 tâm sở mang cái nội dung trung hòa. Trung hòa có nghĩa là tâm thiện, tâm ác gì cũng phải có 13 cái tâm sở này.

Giống như mình nấu canh, không cần biết đó là canh khoai, hay là canh rau, hay là canh trái, canh củ, canh gì chẳng cần biết, chỉ biết canh là bao giờ cũng phải có nước, có muối, có tí đường đậm vô cho nó đầm cái vị lại. Canh gì canh nhưng cũng phải có chút xíu muối, chút xíu đường, chút xíu bột ngọt. Còn các vị nấu canh chay, canh mặn thì như vậy.

Tâm nó giống như nước lạnh vậy đó. Còn 13 cái kia thì nó giống như là những gia vị trung hòa. Trung hòa có nghĩa là canh gì cũng phải xài tới nó hết.

3. Rồi tới cái thứ ba, nếu đó là tâm thiện thì bên cạnh cái trung hòa này nó phải cộng với mấy tâm sở thiện. Còn nếu mà tâm bất thiện thì bên cạnh cái trung hòa nó phải cộng thêm mấy tâm sở bất thiện.

Cũng giống như mà nấu canh gì không cần biết, nhưng mà nước, muối, đường, bột ngọt. Bây giờ mới nói canh khoai: khoai từ, khoai mỡ, khoai môn, thì mình mới đập đập đập liệng vô, xắt mỏng mỏng liệng vô. Còn canh trái, thí dụ như canh bí, canh bầu, canh khổ qua, canh trái vả, canh trái sung, canh trái mít gì đó thì mình cũng liệng vô. Tới canh rau: canh rau thiên lý, rau tập tàng, rau búp ngót, rau mồng tơi.

Nhưng mà căn bản là nước cộng với các gia vị trung hòa. Trung hòa có nghĩa là nó không thuộc về một loại riêng tư nào hết, nó không thuộc về loại canh đặc biệt nào hết, canh nào cũng phải xài tới nó.

Thì như vậy, một cái hành giả mà coi như là tu chánh niệm Tứ Niệm Xứ mà rốt ráo, thì khi một cái tâm sân bất thiện mà nó xuất hiện là vị này biết ngay: đây là tâm sân. Mà cái biết này chẳng những biết đó là tâm sân mà còn biết cái nội dung của nó là cái gì trong đó nữa!

Mà buổi đầu là mình biết theo sách vở từ chương, nhưng mà dần dần trong một chánh niệm tỉnh giác mà lâu ngày thì...

Mình thấm thía nó bằng cái chánh niệm và trí tuệ của mình. Cái biết lúc này nó không có phải thông qua cái sự vay mượn của ai hết, cái này quan trọng lắm.

Còn khi mà hành giả sống ở trong một cái chánh niệm liên tục và một cái trí tuệ tỉnh tường đối với danh sắc bản thân, thì lúc đó hành giả không còn có ý muốn quay trở lại nữa, quay trở lại cái kiểu sống mà chật chội như trước đây.

Trước đây mình muốn giận ai đó dễ lắm. Mình muốn giận ai thì cứ sống trong cái chế định là mình giận hà: là thằng Tèo nó chửi tôi. Có nghĩa là trong đời này nó có tồn tại một cái thằng tên là thằng Tèo, và nó có tồn tại một cái cá thể gọi là tôi. Chính cái thằng Tèo nó là một cái ngã, rồi tôi là một cái ngã. Trong đầu mình nghĩ như vậy đó. Mình nghĩ là thằng Tèo nó làm tổn thương tôi, nó xúc phạm tôi, nó coi rẻ tôi.

Nhưng bây giờ tôi hỏi các vị, đó là một người đi trong đêm tối, chèo xuồng trong đêm, thỉnh thoảng bị một chiếc xuồng khác tông vào. Nếu mà mình thấy trên chiếc xuồng đó không có ai, cái đánh giá mình nó khác. Mình nghĩ xuồng của ai đó cột không có chặt, cho nên nó bị nước, bị gió nó thổi trôi. Cái cảm giác của mình nó khác.

Còn nếu mình nhìn trên cái xuồng mà mới vừa tông mình, mà trên đó có một người, là mình lại khác. Có nghĩa là mình cũng bị tông, nhưng mà nếu mình nhìn thấy trên chiếc xuồng kia nó có người là cảm giác nó khác.

Nếu mình là đứa háo sắc, mà chiếc xuồng kia nó tông mình, mà trên đó là một hot girl hay là một em dễ thương, là tình hình nó có khác. Đêm tối mà gió riu riu trên mặt sông vắng lặng, mà người đẹp tông mình, thì đó lại là cái cơ bằng vàng mà mình phải lạy tạ Thượng đế, Chúa Cha, Chúa Trời đã ban cho mình cái cơ hội đụng xuồng đó nữa!

Còn nếu mà mình là đứa con gái mà hám trai, mà mình ngó trên chiếc xuồng tông mình nó là một hot boy thì tình hình nó lại khác. Ngó trên đó mà thấy như là một ca sĩ, một diễn viên, một người mẫu, một thần tượng mà mình đắm đuối mà nó tông

mình. Hỏi: “Anh đi đâu?” Nói: “Anh mới vừa đá World Cup ở bên Nga, anh về đây.” Là trời đất ơi, anh tên là Cristiano Ronaldo là kể như tình hình nó khác. Còn cái kiểu nó tông mình mà cái mặt nhìn nản quá là tình hình nó khác.

Như vậy thì mình thấy rõ ràng cũng bị thuyền tông, nhưng mà chiếc thuyền kia có người hay không là tình hình nó có khác rồi. Và ai tông mình. Như vậy có nghĩa là cũng trong cái chuyện tai nạn đó, nhưng mà tùy vào cái nhận thức, cái đánh giá, cái cảm nhận của mình trước đối phương, mà ta bèn có thương thích hay là ghét sợ.

Một chuyện nữa, trước đây mình bị chúng nó chửi, nó tát vô mặt mình, nó hất nguyên một cái xô nước lau nhà trên mặt mình, mình nổi điên lên. Nhổ cái phẹt trước mặt mình, mình nổi dịch lên.

Nhưng nếu một hành giả tu Tứ Niệm Xứ mà tới nơi, hành giả phải suy nghĩ như thế này. Khi mà hành giả nổi điên lên thì hành giả cứ suy nghĩ thế này: Ta giận cái gì trong trường hợp này? Bàn tay nào đã tát nước lên người của ta? Bàn tay đó là vô tri. Do cái tâm ý của cái kẻ mà điều khiển cái bàn tay đó, cái tâm ý đó mới là vấn đề, chứ còn cái bàn tay kia nó vô tội, bởi vì nó là vô tri. Bởi vì xác chết nào không có tay? Bàn tay của xác chết không có gây tội ác. Bàn tay không có lỗi, bàn tay ấy vốn dĩ không có lỗi, mà cái lỗi nó nằm ở chỗ cái bàn tay ấy được điều động bởi cái tâm ý trời ơi nào đó. Nếu mình giận là mình giận cái tâm kia, chứ đâu phải mình giận cái tay.

Rồi cái nữa, hành giả thấy rằng cái gọi là tâm nó sanh diệt chớp nhoáng. Một thời gian mà mình nháy mắt, trong khoảnh khắc cực ngắn ấy, tâm sanh diệt trăm triệu lần, thì mình giận cái gì đây trong cái năm cát ấy?

Trong một năm cát được gọi là tâm xấu, mà người ta muốn làm một cái chuyện tổn thương mình là người ta phải huy động một cái lượng tâm xấu nó nhiều và nó rối như là một năm cát vậy! Người học đạo phải hiểu rằng để có được một phút giây mà làm bậy, hoặc là một phút giây làm thiện, thì chúng ta phải huy động một cái lực lượng

tâm lý mà nó rối, mà nó nhiều, mà nó đa đoan, mà nó đa dạng như là một nắm cát vậy, chứ không có ít. Như vậy thì mình giận nắm cát có đáng không?

Hồi nãy thí dụ về chiếc xuống là cái chuyện thiên của Nhật, chứ không phải của tôi nghĩ ra. Rồi bây giờ tôi kể chuyện ở bên Bắc Tông có cái câu chuyện này. Đó là một cái kẻ không có cái trí tuệ, không có cái căn khí Đại thừa thì giống như một con chó vậy đó.

Khi mà mình lấy cái cục đá mình chọi con chó thì con chó nó sẽ cắn cái cục đá đó. Cái đối tượng đầu tiên mà nó giận là cái cục đá mà làm cho nó đau. Và con rắn cũng vậy, quý vị lấy cái cây vít nó đi là nó mổ vô cái cây. Là vì sao? Là vì cái chuyện đầu tiên là nó giận cái gì mà đã trực tiếp tấn công nó.

Mà trong khi cái con chó ấy lẽ ra nó phải giận cái kẻ nào mà đã làm cho nó đau, kẻ nào mà mới vừa ném đá, chứ còn nó không có nên giận cái cục đá, không nên giận cái khúc cây đó. Mà cái người có huệ căn thì họ sẽ không có như vậy. Người có huệ căn là họ không có truy cái nhân gần, mà họ truy cả cái nhân xa nữa!

Cho nên hành giả thấy rằng khi mà mình nổi giận một người nào đó, giống như là con chó mà nó giận cái làm cho nó đau vậy đó!

Bài kinh này nói một khi mà mình đã hiểu đạo như vậy đó, thì tự nhiên mình không có muốn quay lại cái cách hiểu, cái cách nhận thức thế giới như là xưa giờ nữa, bởi vì cái cách nghĩ đó là cái

Cách nghĩ vô minh, cách nghĩ u mê, cách nghĩ tự làm khổ mình và khổ đời. Trong khi mình hiểu Phật pháp, nghe lòng nó nhẹ quá, nó sướng quá, thì bây giờ làm sao mà quay trở lại được cái kiểu ngồi nghĩ ngu xuẩn như trước đây được!

Cho nên Ngài mới nói là khi vị ấy có được cái trí tuệ tế nhị, có cái trí tuệ sâu sắc, gọi là đã hành thâm Bát-nhã ba-la-mật, đã hiểu tới nơi tới chốn vấn đề, thì vị ấy lập tức viễn ly điên đảo mộng tưởng. Mà đã viễn ly điên đảo mộng tưởng thì vị ấy còn cái

tâm ý nào, còn cái hứng thú nào để mà quay trở lại với cái cách nghĩ điên đảo mộng tưởng như đây nữa.

Cái bài kinh này nó sâu kinh hồn lắm, nhưng khổ là mình đọc chánh kinh mình hiểu không nổi. Là vì sao? Vì một lý do vô cùng và vô cùng dễ hiểu nhưng mà khó tin. Đó là thứ nhất, Đức Thế Tôn, Ngài nhìn vào cái bản tâm của cái kẻ nào đang ngồi trước mặt, cái Ngài lựa cách nói nào mà hợp với họ nhất. Đó là cái thứ nhất, là cái đối tượng đầu tiên Ngài nhắm tới là cho người đó chứ không phải cho mình.

Thứ hai, các vị tưởng tượng cái ngôn ngữ của một bậc Đại Thánh thuộc về một dân tộc khác mà cách mình về không gian là hàng ngàn cây số, về thời gian là hàng ngàn năm, thì các vị tưởng tượng đi. Tiếng Việt mà đời Nguyễn Trãi, tiếng Việt mà đời Hàn Thuyên, tiếng Việt mà đời Alexandre de Rhodes, giáo sĩ Đắc Lộ, trong Phép giảng tám ngày; tiếng Việt mà thời Lê, Nguyễn Du; tiếng Việt mà thời Paulus Huỳnh Tịnh Của, thời Nguyễn Văn Vĩnh, thời Nguyễn Chánh Sắt, ông Hồ Biểu Chánh, tôi kể từ từ là mình đã thấy nó khác mình rồi. Rồi tới tiếng Việt của Tự Lực Văn Đoàn, rồi tiếng Việt của cái nhóm Sáng Tạo sau 1954 mà Mai Thảo, Tạ Tỵ vào Nam, rồi cái tiếng Việt của miền Bắc mà trước 75, rồi tiếng Việt của miền Nam mà sau 75.

Các vị tưởng tượng là bây giờ có cái loại tiếng Việt mà cái thời Facebook nữa, thí dụ như chữ “rời” nó kêu là “rùi”... đọc mà cũng bẽ mình, đoán mà bẽ mình! Thì các vị tưởng tượng, tùy cái bối cảnh, tùy không gian, thời gian, rồi tùy cái tâm thức văn hóa của từng thời kỳ, cho nên nhiều khi mình xem kinh, mình thấy có nhiều cái chỗ... cũng hiểu được, nhưng... phải nói là nhưc cái đầu.

Nội dung bài kinh này Ngài nói rằng, một khi mà mình quan sát thế giới này bằng cái nhìn rất ráo, thông qua bốn cái thể tài:

1. Sắc

Hồi đó giờ mình kêu nhà cửa, nam nữ, đẹp xấu, dài ngắn, trong ngoài, trắng đen; bây giờ tất cả gom lại còn trong sắc pháp thôi. Hành giả thấy rằng tất cả chỉ là sắc pháp,

cái mà mình thương ghét chỉ là sắc pháp thôi.

2. Thọ

Toàn bộ thế giới này đã được thiết lập trên thọ, tức là trên cái cảm giác. Do trốn cái khó chịu, do đi kiếm tìm cái mình dễ chịu mà người ta chuyện gì cũng làm.

Có kẻ thì đi trốn cái khó chịu, tìm cái dễ chịu bằng cách là sát sanh, trộm cướp, lừa đảo để có một cái chiếc xe đi cho nó dễ chịu. Chiếc xe mà ngồi xóc quá nó cũng khó chịu. Có một cái nhà ở làm sao cho nó dễ chịu. Có con vợ, có cái thằng chồng, hot boy, hot girl đăng cho nó dễ chịu. Nói chung là chỉ vì chạy theo để mà giải quyết cái cảm giác thôi.

Các vị tướng tưng đi, các vị có là Phạm thiên cũng chỉ để giải quyết vấn đề cảm giác. Tôi nhắc lại, từ Phạm thiên, tu đắc thiên này thiên kia, cũng chỉ để giải quyết cái vấn đề cảm giác thôi. Tức là hồi xưa không có thiên định gì hết, sống trong năm dục vị đó thấy khổ. Nhiều kẻ có được sắc, thanh, khí, vị, xúc là thấy sướng, nhưng cái ông thầy này ông lại chán. Ông mới bỏ, ông nhảy qua ông tu thiên. Ông thấy sơ thiên nó đã hơn dục. Ít bữa ông thấy sơ thiên nó dờm, ông chán sơ ông nhảy lên nhị, chán nhị lên tam, chán tam lên tứ, chán tứ lên ngũ, chán sắc lên vô sắc.

Có nghĩa rằng trong cái cõi thấp cũng vậy. Tại sao mà mình không muốn mặc áo này nữa mà mình đổi cái áo kia? Không thích ăn món này đổi món nọ? Là toàn bộ thế giới này chỉ là giải quyết vấn đề cảm giác thôi!

Cho nên hành giả tu Tứ niệm xứ mới thấy rằng, ồ thì ra toàn bộ đời sống này chỉ là vấn đề cảm giác thôi, trốn khổ tìm vui.

Nếu mà nói riêng cái chữ thọ này, tôi xin khẳng định nơi đây, chỉ nói về cái chữ thọ này không đó thì ba đời chúng ta nói chưa có hết, tám muôn bốn ngàn kiếp sống nói không hết cái chữ thọ này. Bởi vì toàn bộ Phật pháp chỉ nói về một chữ thọ thôi, nói

vậy không có sai! Bởi vì rõ ràng rằng toàn bộ cái cuộc trầm luân của mình chỉ là cái hành trình trốn khổ tìm vui.

Bây giờ hành giả tu Tứ niệm xứ rồi, thích thì niệm thân, niệm thọ, niệm tâm, niệm pháp, muốn niệm cái gì thì tùy. Nhưng mà trong chỉ riêng cái thọ là đã gồm đủ ba đời mười phương vô lượng vũ trụ và nhất thiết chúng sanh trong đó rồi!

Hành giả mà thấy rõ ràng thiện ác gì đi nữa cũng là nằm trong cái thọ chứ không có đi đâu hết trơn. Toàn bộ cái nhu cầu tâm sinh lý của chúng sanh trong đời này, dù về tinh thần hay vật chất, tất thấy đều nhắm đến một mục đích duy nhất, đó là giải quyết cái cảm giác. Vì muốn chạy trốn cảm giác này, đến được với cảm giác kia, cho nên người ta mới có kẻ thì làm thiện, có kẻ thì làm ác, có kẻ thì tu thiền, có kẻ thì làm cư sĩ, có kẻ sống độc thân, có người đi lập gia đình. Nói chung, toàn bộ đời sống của chúng ta là chỉ giải quyết vấn đề cảm giác, cảm xúc.

Hành giả thấy như vậy đó mới nản. Mà từ lúc hiểu được tới nơi tới chốn cái thọ, hành giả không có muốn quay lại cái dốt trước đây nữa!

3. Tưởng

Toàn bộ vũ trụ này nó nằm trong

Cái tưởng, nói như vậy không có sai. Mình có dục tưởng, thiền tưởng và quán tưởng.
[00:31:49]

Dục tưởng là sao? Tự nhiên lấy muối, lấy đường, lấy nước, lấy tầm bậy tầm bạ bỏ vô lắc lắc, trộn trộn, nấu xong lên gọi là canh, đồ kho, đồ xào. Rồi cũng lấy chút xíu đường, chút xíu muối, chút xíu nước bỏ vô, rồi bỏ tầm bậy tầm bạ vô, đường, đậu, rồi gọi là chè, gọi là xôi.

Như vậy thế giới này nó là concept, nó là idea, nó là thế giới của những ý niệm, của những ý tưởng, của những quan niệm, chỉ vậy thôi.

Rồi đẹp trong mắt thằng Tèo, nhưng mà nó xấu trong mắt thằng Tí. Nữ nó khoái nam, rồi nam nó khoái nữ, rồi bê đê lại khoái cùng phái. Rồi coi như thế giới này, cái ông mà hưởng dục thì ông mới bày ra nào là hội họa, kiến trúc, tùm lum hết. Thì mỗi cái ý, mỗi một cái ngành, một lãnh vực chuyên môn như vậy, thật ra nói theo A-tỳ-đàm nó chỉ là tưởng thôi, nó chỉ là cái quan niệm và khái niệm.

Mà đã nói là quan niệm và khái niệm thì cái giá trị của nó rất đổi là tương đối. Có nghĩa là cái đẹp ở đây nó chưa chắc đẹp đẳng kia, đẹp lúc này chưa chắc nó đẹp ở lúc khác. Ở phương diện này, ở khía cạnh này, ở lãnh vực này cái chuyện đó là hay, nhưng mà ở phương diện khác, khía cạnh khác cái chuyện đó không phải là hay.

Thí dụ như có biết bao nhiêu người họ tìm đủ cách để có con, thì bác sĩ họ tìm đủ cách để họ cho mình có con, giải quyết cái vấn đề vô sinh, hiếm muộn của mình. Nhưng mà có những người họ muốn ngựa mà ngựa không được, thì bác sĩ họ cũng tìm đủ cách cho mình ngựa.

Như vậy thì tôi hỏi các vị, vậy chứ bây giờ cái chuyện có con và không có con, cái nào tốt hơn cái nào? Trời biết! Ai mà cần con thì cái chuyện có con là tốt, cái chuyện vô sinh là chuyện không nên. Nhưng mà ai sợ con, ai sợ bông ằm, ai sợ bú mớm, chăm sóc, ai sợ phiền phức thì lại thấy cái chuyện vô sinh nó hay. Nó khổ như vậy.

Bởi vậy cho nên bên Tàu các vị biết là người ta nói là “bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”: bất hiếu nó có ba, mà trong đó cái tội mà không có người nối dõi là tội nặng nhất.

Rồi chưa hết, ở trong cái tiếng Tàu, cái chữ “nữ” mà đứng kế bên cái chữ “tử” thành ra chữ “hảo”, có nghĩa là trên đời này không có cái gì nó tốt cho bằng đàn bà mà có con. Bởi vì đàn bà mà không có con, thế giới này là biến mất, xóa sổ. Mà quyền lợi của một người đàn bà trong cái xã hội phong kiến đời xưa tùy thuộc vào chuyện bà có con hay không, con trai hay con gái, và đứa con trai đó là giỏi hay dở, tình hay là khùng, xấu hay là đẹp, khỏe hay là bệnh. Cho nên đứa con là vận mệnh của bà mẹ.

Cho nên từ cái ý niệm xã hội ấy nó đã đi vào ở trong cái lãnh vực ngôn ngữ: chữ “nữ” mà kể bên chữ “tử”, là đàn bà mà có con, là thành chữ “hảo”.

Rồi mai một mình chán cái Dục giới, bây giờ mình nhảy lên trên Sắc giới. Có kẻ chán dục mới bèn tu thiền. Tu là sao? Để cái cục đất, để cái tô nước, niệm “nước, nước, nước”, “đất, đất, đất”; thắp cái đèn niệm “lửa, lửa, lửa”, rồi niệm xanh, vàng, đỏ, trắng, ánh sáng, lấy làm đề mục niệm hoài. Niệm chừng nào mà cái tâm nó khấn vào trong đó đến cái mức mà mình đắc sơ, nhị, tam, tứ thiền.

Rồi trên cái trình độ định tâm ấy, người này có thể thị hiện các cái loại thần thông. Họ nhìn mặt nước, họ chỉ cần suy nghĩ “đất đi”, là lập tức nó làm đất. Mà nhìn mặt đất, họ nói “nước đi”, là họ độn thổ cái rẹt giống như người ta lặn vậy đó. Người ta nhìn qua một khoảng không, người ta nói “đất đi”, là người ta có thể bay trên đó, người ta đi trên đó tỉnh bơ. Thì như vậy là tưởng chứ còn gì nữa!

Như vậy thì mình hưởng dục mình cũng sống trong tưởng. Ba cái kiến trúc, hội họa, âm nhạc, nó là tưởng. Tưởng cấp thấp gọi là dục tưởng. Cao hơn một chút, chán dục mà nhảy qua tu thiền thì nó lên tới thiền tưởng.

Thiền tưởng là sao? Lại cũng là tưởng nữa, nhưng mà nó cao ở chỗ là nó không phải là cái phương tiện để mình hưởng thụ, mà nó là phương tiện để mà mình hàm dưỡng tâm linh, đào luyện cái khả năng tập trung tư tưởng.

Còn cái quán tưởng là sao? Có nghĩa là trong tuệ quán, buổi đầu hành giả là phàm phu trăm phần trăm, bắt buộc hành giả phải xài cái tưởng của thiền quán thôi. Thí dụ như thở ra biết thở ra, thở vào biết thở vào, rồi biết đây là tâm tham, đây là tâm sân.

Tôi nói rõ một lần nữa, cái tâm tham, tâm sân mà mình ghi nhận buổi đầu vẫn là chế định, vẫn là tục đế, bởi vì mình biết theo sách, biết theo thầy. Một ngày nào đó mà bà con nhận ra nó bằng chính trí tuệ của mình, mà quan sát trên bản chất chân đế của nó, lúc đó mới là chân đế, mới là đệ nhất tất đàn. Chớ còn mà cái kiểu mà mới vô tu sơ

cơ... cũng hít vô biết vô, ra biết ra, ra dài biết ra dài, vô dài biết vô dài, ra ngắn biết là ra ngắn, vô ngắn biết là vô ngắn, thì tất thấy cái biết đó buổi đầu vẫn là tưởng.

Rồi chưa có hết đâu. Hành giả còn quán: đây là tóc, đây là móng, răng, da, thịt, tim, gan. Tất thấy những cái này nó chỉ là tưởng thôi. Là vì sao? Vì mình có thấy ở đâu? Tóc còn thấy, lông, móng, răng, da còn thấy; còn ba cái tủy, thận, tim, gan làm sao mà thấy? Phải xài tưởng thôi.

Nhưng mà cái tưởng này nó cao cấp. Cái tưởng mà của dục là mình tưởng để mình thích trong dục. Còn cái tưởng của thiền là mình tưởng để mình tập trung tư tưởng. Còn cái tưởng mà của quán, của Vipassanā, Tứ Niệm Xứ, là cái tưởng này là cái nền để mai chiều nó chuyển qua bên trí, chứ không còn là tưởng nữa.

Vị Tỳ-kheo hay hành giả quan sát tới

Nơi, tới chốn thấy cái thế giới này nó là thế giới của tưởng: sắc tưởng, thanh tưởng.

Sắc tưởng là gì? Đẹp, xấu, dài, ngắn, rồi trong, ngoài, trên, dưới, trắng, đen, lớn, nhỏ, cái đó là sắc tưởng.

Rồi thanh tưởng. Tại sao mà mình nghe mình biết đó là ca cổ, là hát xẩm, là ca trù? Tại sao biết cái đó là quan họ, cái đó là tài tử cải lương, cái đó là giao hưởng cổ điển, cái đó là Mozart, Chopin, rồi Beethoven? Tại sao mình biết? Đó là thanh tưởng.

Rồi khí tưởng. Tại sao biết mùi này, mùi kia, mùi Vichy, Chanel, biết mùi nước mắt khác mùi nước tương, biết mùi chao chùa nó không giống mùi chao hũ? Tại sao mình biết? Là tại vì đó là khí tưởng.

Còn vị tưởng, tại sao mà mình nói đây là chua, ngọt, mặn, đắng, béo, là tại sao? Là bởi vì đó là vị tưởng.

Còn xúc tưởng là sao? Nặng, nhẹ, thô nhám, cứng, mềm, lạnh, nóng, cái đó gọi là xúc tưởng.

Tôi biết trong số mấy người quen tôi, có nhiều người quái gở lắm. Đánh răng, họ khoái cái bàn chải thiệt là mịn, thiệt là mềm, thậm chí có người họ còn xài cái bàn chải của bé bé, baby, mấy thằng nhóc nữa, cho nó mềm. Nhưng mà bên cạnh đó có khối kẻ mà tôi biết, họ nói ước gì mà họ có thể lấy rễ tre để mà họ chà vô cái răng của họ. Mà làm như vậy nó kỳ, nó mọi rợ quá đi, cho nên họ đành phải mua cái bàn chải cứng họ xài. Đó là xúc tưởng.

Đánh răng thôi đó mà mỗi một người lại có một sở thích khác nhau. Rồi nằm ngủ, có người họ nói với tôi, họ nói họ không có thích nằm giường nệm, nó nực dử lắm. Họ nói cho họ một cái chiếu thôi. Mà có người thì phải nằm nệm mà đủ thứ nệm: Thụy Sĩ thì nệm Emsa, Mỹ thì nệm Tempur, Việt Nam thì nệm Kymdan. Rồi có người thì thích lấy bông gòn mà làm gối, có người lại thích rơm làm gối, có người lại lấy ba cái hột nhựa làm gối, có người họ lấy bông gòn hoặc là mấy cái bông cotton làm gối, v.v. Thì cái đó được gọi là xúc tưởng.

Rồi tại sao mình ngồi cái chỗ chật hẹp mình thấy khó chịu, mà mình liếc qua thấy cái người mà ép mình là hot boy, cái mình thấy nó hay? Xúc tưởng mà nó đi chung với pháp tướng. Tức là cũng thịt đó, cũng mồ hôi hôi rình đó, nhưng mà do mình liên tưởng tùm lum tà la, cho nên mình bèn thấy hay hay. Đó gọi là xúc tưởng.

Còn pháp tướng là sao? Là cũng cái chuyện đó mà tùy lúc mình suy nghĩ, có lúc chuyện đó nó làm cho mình thấy thích, rồi có lúc cũng chuyện đó mà nó làm cho mình thấy giận, thấy buồn, thấy sợ.

Cái pháp tướng thì nó bao la, nhưng mà gom chung lại là bất cứ cái đề tài gì, bất cứ cái đối tượng nào mà không cần tới 5 giác quan vật chất để nhận biết, gọi chung đó là pháp. Và bất cứ một cái quan niệm, một cái quan điểm, một thành kiến, một định kiến, một biên kiến, một tưởng tượng, một suy diễn, một liên tưởng nào mà trên cái cảnh pháp, mình gọi nó là pháp tướng.

Một hành giả mà hiểu tới nơi tới chốn cái chữ tướng như vậy đó, thì đâu có còn muốn quay trở lại cái dốt trước đây nữa. Bởi vì khi mình hiểu được như vậy, mình nhẹ lắm!

Có những cái thứ kiến thức, có thêm nó, nó chỉ chất thêm gánh nặng trong lòng mình. Nhưng có những thứ kiến thức, có nó rồi, nó làm mình trở nên nhẹ hơn. Đồ đạc cũng vậy, có nhiều món có nó, nó làm cho mình trở nên nặng nề hơn, nhưng có nhiều cái món đồ đạc có nó, nó làm cho mình trở nên thoải mái hơn.

Tôi ví dụ như bây giờ tự nhiên quý vị có một chiếc xe đắt tiền, nó nặng mấy tấn kẹ nó, nhưng mà tôi dám bảo đảm, quý vị có một chiếc xe đắt tiền là coi như có nó, quý vị chỉ thêm sung sướng thôi, thêm nhẹ nhàng, thoải mái.

Trong khi đó trong nhà mình, tôi từng đến chùa cũng có, nhà cư sĩ cũng có, gặp có những cái nhà mà vô tôi thấy họ chất đồ mà tôi hãi hùng. Cái hộp bánh mà bằng sắt, người ta ăn xong cũng không có đục, chất ở đó. Hộp giấy, ba cái thùng carton cũng để đó, rồi ba cái báo cũ cũng để đó, lon sữa bò cũ cũng bỏ đó. Rồi đến nổi cái bao ni lông mà gói mì tôm, ăn xong mà cũng xếp ngay ngắn.

Có những cái món đồ càng nhiều, nó làm cho mình càng nặng nề, càng gọi là bận mắt, càng khó chịu, càng nặng lòng. Nhưng có những món đồ có nó, làm cho đời mình trở nên nhẹ thàng, thanh thản, sung sướng, tiện nghi hơn.

Kiến thức cũng vậy, có những cái biết mà nó chỉ làm cho mình thêm nặng nề, nhưng có những cái biết nó đem mình ra khỏi cái sự nặng nề ấy.

Cho nên, Krishnamurti có nói: “Hãy thấy sự thật, anh sẽ được tự do.” Ông Krishnamurti nói là thấy sự thật, còn Đức Phật nói khác, Ngài nói là: “Hãy có tri kiến như thật, thì con sẽ được giải thoát.” Yathā-bhūtaṃ vijānāti: có được cái tri kiến như thật thì con sẽ được giải thoát. Còn Krishnamurti thì ông nói: “Hãy nhìn ra sự thật thì anh sẽ được tự do.”

Hai cái câu này đồng nghĩa nhau. Khi mình thấy ra như vậy rồi, thì làm sao mà mình có đủ cái ngu và có đủ cái gan lì ngoan cố để mà mình quay trở lại với cái cách nhận thức trước đây được? Nó quá nặng nề đi!

Cho nên cái thứ nhất là thăm thía tới nơi về cái Sắc uẩn. Thứ hai là Thọ. Ba, Tưởng. Bốn là Hành uẩn.

Hành uẩn là gì? Hành uẩn nói theo A-tỳ-đàm chính là 50 tâm sở còn lại ngoài Thọ, Tưởng. Hành uẩn nói nôm na thế này: nó chính là khía cạnh thiện ác trong lòng mỗi người.

Bởi vì Tưởng uẩn với Hành uẩn là những cái thành tố, những cấu tố tâm lý thiện ác, Thánh phàm đều cần phải có. Sắc, Thọ, Tưởng thì phàm Thánh giống nhau y chang. Nhưng mà Hành uẩn này khác. Ở vị Thánh A-la-hán, gồm cả Đức Phật, thì không còn thiện ác nữa, bởi

Vì cái thiện ác nó chỉ có ở trong cái đầu của kẻ nào mà chưa có thông Bốn Đế. Bởi vì cái Đế đầu tiên là gì? Thấy mọi thứ là khổ, sống ở đâu cũng khổ, và thích cái gì cũng trong khổ. Cái kẻ mà hiểu rất rõ như vậy thì cái kẻ đó dĩ nhiên là đọa là không muốn rồi đó, nhưng mà siêu về các cõi nhân thiên thì nó cũng không muốn luôn.

Cho nên khi một vị A-la-hán mà đã hiểu tới nơi, tới chốn Bốn Đế rồi thì vị này không có còn một cái thiết tha nào để có mặt trên cái cõi đời này nữa, dầu đó là siêu hay đọa. Đọa thì khỏi nói rồi, nhưng mà siêu các Ngài cũng không muốn, bởi vì các Ngài nhìn các cõi nhân thiên nó giống như là cái nóc của cái ngôi nhà đang cháy vậy đó. Có nghĩa là sao? Trong cái ngôi nhà đang cháy thì mình chui xuống sàn, mình vô buồng tắm cũng chết, mà leo lên nóc cũng chết, mà nó chết kiểu khác, chết nó hơi sang hơn một chút, đại khái như vậy. Cho nên nhà cháy là phải vọt ra khỏi cái nhà, chứ còn mà lên nóc hay chui xuống sàn là giống nhau thôi.

Cho nên cái vị mà hiểu rõ Bốn Đế, vị đó không còn thiện ác. Bởi vì hễ còn thiện là anh phải đi về các cõi sướng, mà hễ còn ác là anh phải đi về các cõi khổ. Cái đó là cái

lượt không sửa được. Hễ còn có một miếng thiện chừng 2gr thôi là anh phải về cái cõi lành. Nếu mà anh không có ác thì anh phải về cõi lành, còn nếu mà anh còn tí ác thì anh còn cái khả năng để anh bị đọa.

Cho nên cái vị A-la-hán là cái người hiểu tới nơi tới chốn Bốn Đế, mà cái Đế đầu tiên là Khổ Đế, thấy rằng cái gì cũng là khổ, đi về đâu cũng là khổ, có mặt trên đời này ở đâu, lúc nào, cái gì, với ai, thấy đều khổ. Như vậy thì có về 8 tầng địa ngục hay là lên 9 tầng thiên giới sống với cửu thiên nữ đi nữa thì cũng là khổ!

Cho nên cái Hành uẩn ở đây chính là khía cạnh thiện ác. Thì khi mà hiểu Hành uẩn đến cái mức như vậy đó thì hành giả làm sao còn bụng dạ nào quay trở về với cái dốt trước đây được! Cho nên là một người mà đã hiểu Đạo tới nơi tới chốn rất là ngại phải quay trở lại cái dốt trước đây, cái dốt của cái thuở mà chưa biết gì hết, họ sợ lắm! Mặc dù mình còn phạm, còn nói gì là Thánh!

Trong Kinh mô tả một cái hành giả mà có được Niệm và Tuệ mà quan sát được danh sắc, họ nhớ lại quãng đời của họ trước đây, cái quãng đời mà sống mà không biết gì, không có niệm, không có tuệ. Họ nhớ cái quãng đời đó, trong Kinh nói cái cảm giác của họ nó giống như là cái người mà lọt xuống cái hầm phân người, cái hầm cầu. Lọt xuống rồi leo lên tắm rửa sạch sẽ, thì kêu người ấy trở xuống, họ không có gan nhảy. Hồi này là do sợ ý sầy chân, vượt tay tuột xuống dưới vậy thôi, chớ bây giờ leo lên rồi, bây giờ kêu quay trở lại thì không!

Thì cái Phật Pháp cũng vậy. Mình phải hiểu Phật Pháp đến cái mức mà mình đủ ngán, đủ sợ khi mà bắt mình phải quay trở lại cái thuở không biết gì. Cái Phật Pháp mà đa phần mà người Phật tử biết thì hiếm người có được cái mức này, đến cái mức mà sợ phải quay lại cái thuở không biết gì đó, sợ! Bởi vì bao nhiêu năm đi chùa làm phước, cúng dường, bố thí, phục vụ, tụng niệm, chứ thật ra đối với họ 40 năm nay, 30 năm nay họ có biết cái gì đâu. Cho nên bây giờ thành linh kêu họ phải trở lại cái thời mà không biết gì hết thì đối với họ không phải là chuyện đáng sợ...

Mà cái quan trọng ở đây là khi mà mình đã hiểu Đạo đến một cái mức nào đó, dầu còn phàm thì mình cũng không có đủ cái can đảm để mình quay lại cái thế giới tăm tối trước đây! Đây chính là nội dung bài Kinh mà chúng ta đang thấy. Cái Kinh này mình giảng là ba tháng chưa có hết.

Bốn trường hợp thiên vị mà người tu phải tránh

Bốn trường hợp thiên vị tiếng Pāli là agati:

1. Chandāgati có nghĩa là tư vị hay là thiên vị vì thương thích.
2. Dosāgati có nghĩa là tư vị vì ghét, giận.
3. Mohāgati có nghĩa là tư vị vì ngu dốt.
4. Bhayāgati là tư vị vì sợ hãi.

Vị Tu-đà-hườn vĩnh viễn không còn hành xử bằng bốn cái kiểu tư vị này.

Bản tiếng Việt dịch là “Bốn sanh thú không nên đi đến”, ở đây là một sự nhầm lẫn rất là lớn. Sanh thú ở đây là gati, còn agati là tư vị hay là thiên vị, hay là cư xử theo cái tình cảm cá nhân.

1. Tư vị vì thương

Tư vị vì thương là sao? Có nghĩa là cái chuyện đó người khác làm không có được, nhưng mà thằng Tèo, thằng Tí thì đối với tôi nó làm chuyện đó ok. Là vì sao? Vì tôi khoái hai thằng đó. Con Lan, con Hương, con Cúc, con Đào, con Yến nó làm cái đó thì được, bởi vì tôi thương tụi nó. Nhưng mà người khác làm thì đối với tôi là không được. Như vậy đó là tư vị vì thương.

Và toàn bộ thế giới này chúng ta hành xử bằng bốn cái này không hà! Có nghĩa là người mình thương rồi là trái ấu nó cũng tròn là vậy đó. “Thương nhau thương cả

đường đi, mà ghét nhau ghét cả tông chi họ hàng” là cái kiểu sống bằng tình cảm, thiên lệch, cho nên gọi là thiên vị hay là tư vị.

Tư vị vì thương là vậy đó. Thương hoặc là thích. Tôi thương người đó, tôi thích người đó, cho nên người đó làm cái gì cũng ok, mà cái gì hay, cái gì tốt, cái gì ngon, cái gì đẹp là tôi cũng dành cho người đó, ưu tiên cho người đó, bất biết người đó là có xứng đáng hoặc là có đang thật sự cần thiết tới cái đó hay không, tôi cứ đem cái thương, cái thích ra tôi hành xử thôi.

Thì cái đó là chuyện không nên. Mà vị Tu-đà-hườn không có vụ đó. Dầu là mẹ ruột của Ngài, nhưng mà Ngài thấy cái ông hàng xóm mà trời đánh kia ông cần cái này hơn, mẹ mình không có răng, thì mẹ không...

Có xài cái món này, thì vị Tu-đà-hườn sẵn sàng vui vẻ đem cái đó cho ông hàng xóm, thí dụ như vậy. Hoặc là cái chuyện đó mẹ sai thì vị Tu-đà-hườn có can đảm thấy đó là sai, và sẵn sàng ngồi lại thưa chuyện với mẹ, giải thích, cắt nghĩa đàng hoàng một cách lễ phép. Nhưng mà vị ấy không bao giờ a tòng, phù, a tòng xúi theo, hùa theo mẹ mình để làm chuyện bậy. Đó là Tu-đà-hườn.

Còn phàm phu mình đã thương rồi thì cỡ nào cũng ok. Trường hợp này thì gọi là tư vị vì thương thích: chandāgati.

2. Dosāgati

Rồi trường hợp thứ hai là dosāgati, tức là dosa cộng với agati, hai chữ a ngăn năm cạnh nhau thành ra a dài. Thay vì đọc dosa, giờ phải đọc là dosā.

Chẳng hạn như tôi nhìn cái tên Ái Minh này là tôi cũng thấy cái lòng tôi cũng là đang tư vị, tại vì ở Mỹ tôi có biết một người tên là Ái Minh, mà cái người này là khác cái Ái Minh này. Cái người kia thì không có siêng như cái người này. Ái kia thì tôi có biết mặt, còn cái Ái này tôi chưa có biết mặt, không biết già trẻ, bé lớn, nam nữ tôi không biết, nhưng đại khái là cái Ái này tôi thấy siêng nè.

Cái thứ nhất là cái tư vị vì thương, có nghĩa là hành xử vì cái sự thương thích. Thứ hai nữa là mình hành xử vì cái sự ghét, giận. Có nghĩa là sao? Thì nó cũng y như cái thương vậy đó, mà nó ngược lại. Có nghĩa là ai làm cái chuyện đó cũng được hết, nhưng mà cái thằng Tèo, thằng Tí là không được, bởi vì hai thằng này tôi không có ưa.

Người ta ăn cái gì rồi người ta liệng xuống cái tờ giấy, nhiều người họ cũng liệng mà tôi không có nói gì hết. Nhưng mà thằng Tèo, thằng Tí nó liệng xuống là tôi sẽ đặt vấn đề liền: tại sao xả rác trong chùa, tại sao, bộ không thấy thùng rác hả? Mà trong khi mới hồi nãy con Lan, con Trúc, con Hương, con Đào thì nó liệng tôi không nói gì hết, bốn đứa nó tới bốn tờ lận. Nhưng mà thằng Tí nó liệng có một tờ tôi chịu không nổi, bởi vì tôi ghét thằng Tí.

Bây giờ tới cái lúc mà phải chia lợi ích, chia sớt, chia sẻ lợi ích, thì tôi chia ai cũng ok, mà tới phiên thằng Tí, vì tôi ghét nó, cho nên tới phần của nó, một là tôi cắt giảm, còn hai nữa là coi như tôi ém luôn, khỏi giao cho nó luôn. Tại vì sao? Vì tôi ghét nó.

Đó là hành xử, hành động vì cái sự tác động của ghét giận.

3. Bhayāgati

Cái thứ ba là bhayāgati, là hành xử vì theo cái tác động của sợ, nể mặt, kiêng mặt. Có nghĩa là nếu mà mình không làm như vậy thì mình sẽ bị đánh, sẽ bị chửi, sẽ bị mất quyền lợi, sẽ bị v.v... Cho nên chính vì sợ người đó mà mình làm cái chuyện mà nó trái với cái lòng mình, vì sợ mà phải hành động cái chuyện đó trái lòng mình.

Thí dụ như vị Tu-đà-hườn sẵn sàng đứng ra nhận tội là đã đành rồi, mà dám nói ra cái sự thật, đầu nói ra như vậy là bị thiệt thòi, vị Tu-đà-hườn vẫn nói. Là vì vị đó tâm sợ hãi thì còn, nhưng mà sợ mà ở cái mức hèn thì vị Tu-đà-hườn không có hèn.

Hễ còn tâm sân, chưa diệt tâm sân, thì ai cũng có cái điểm để họ sợ. Nhưng mà sợ nó có hai: sợ đương nhiên và sợ hèn hạ. Đương nhiên, thí dụ như ai đối diện với cái

nguy hiểm chết chóc ai cũng ngại hết, đúng. Nhưng mà hèn hạ có nghĩa là, với một cái người chính nhân quân tử, một cái bậc quang minh lỗi lạc, đầu đội trời chân đạp đất, cái gì phải thì thôi, thà chết năm còn hơn là sống khum. Cho nên là vị Tu-đà-hườn không có hành xử vì sợ, có nghĩa là vị đó chân lý là số một.

Mà mình thì nói gì thì nói, chứ hễ nói tới sợ thì coi như là mình phải né cái mặt đó. Mình còn móc sách vở ra nào là “tránh voi chẳng hổ mặt nào”, v.v... mình viện đủ có hết. Nhưng mà thật ra đó là mình phải có dũng khí!

Có bao nhiêu đoàn thể, có bao nhiêu đất nước tiếp tục lầm than chỉ vì ai cũng hèn hết đó. Ai cũng sợ mất, sợ cái này, sợ cái kia, sợ cho mình, sợ cho người thân, sợ bị cái mình ghét và sợ mất cái mình thích. Chỉ vì cái sợ này mà bao nhiêu cái đất nước trên thế giới này, hằng triệu người mà không dám lật, không dám hành động, mới ghê chứ. Cái đám cầm quyền của nó chỉ có một mớ chứ bao nhiêu, mấy cái tên chớp bu, nhưng mà không dám, cứ nghe hù là tái mặt.

Hù, tái mặt là bởi vì chính cái hèn này nó đã đẩy cho bao nhiêu cái phận người, bao nhiêu cái đất nước, bao nhiêu quốc gia, bao nhiêu dân tộc đi vào cái vũng lầy của ô nhục, là bởi vì cái sợ này đây.

4. Mohāgati

Cái thứ tư là mohāgati là sao? Cái chuyện đó lẽ ra tôi không biết làm thì tôi phải đi hỏi người khác, nhưng mà đảng này tôi cứ lấy cái sức của tôi mà tôi giải quyết vấn đề, thì đó là giải quyết vấn đề do cái ngu của mình. Có nghĩa là cái người trí họ không có làm như vậy.

Thí dụ như vị Tu-đà-hườn, cái chuyện đó các Ngài thấy là nó quá sức của các Ngài thì các Ngài sẵn sàng bắt si hạ vấn, có nghĩa là nuốt thẹn để đi hỏi cái kẻ dưới của mình. Bắt si là nuốt thẹn. Còn cái thứ tào lao là cứ lấy cái dốt của mình ra làm cái khuôn thước để hành xử. Đó gọi là hành động. Chỗ này phải dịch là hành động vì ngu dốt là vậy đó. Có nghĩa là lấy cái sức của mình làm thước đo, làm tiêu chuẩn để hành

động. Mà lẽ ra mình phải biết lượng sức chứ. Còn cái này không, sức tới đâu thì lấy cái đó ra mà làm khuôn thước để hành động.

Mà các vị nghĩ đi, cái nhà của mình, cái dây điện đó là dây điện của mình, cái ống nước đó là ống nước của mình, nhưng mà mình phải tự hỏi lòng mình trước khi mình chạm sợi dây điện đó. Mình phải tự hỏi lòng mình: mình có biết gì về điện hay không? Mình muốn mở cái vòi nước đó, mình phải tự hỏi lòng.

Mình muốn thay ống nước mà mình có biết gì về cái ống nước hay không? Hay là mình đưa cái mỏ lết vô mình vặn vặn, nó phun vô mặt rồi bắt đầu nó tung tóe ra cả nhà, cả xóm. Quý vị nghĩ làm sao?

Nhà của mình, nhưng mà cái ống, đường điện, đường nước, muốn cái gì phải tự lượng mình, coi mình làm được không? Nhiều lắm. Có nhiều người, trường hợp tốt là tham công tiếc việc, thích làm việc thì tôi không có trách. Nhưng mà cái mà tôi vừa giận, mà vừa khinh, mà vừa ghét đó là vì ham một chút đỉnh chung xôi thịt mà coi như ráng tham quyền cố vị, ngồi lì ở một vị trí mà thật ra là mình không xứng đáng. Đem cái đầu bư của mình, đem cái dốt, cái ngu của mình, mình leo lên ngồi vị trí đầu tàu để bắt cho nguyên một cái rừng người phía sau nó phải bị đình đốn, nó phải bị chậm trễ, nó phải bị gọi là tụt hậu chỉ vì cái đầu của mình, thì cái đó đáng trách lắm, rất là đáng trách.

Cho nên bốn cái cách hành xử của phàm phu:

Một, cách một là hành động theo cái tác động của thương thích.

Hai là hành động theo tác động của ghét giận.

Ba là hành động do cái sự tác động của lòng sợ hãi, kiêng dè, nể mặt, cả nể.

Thứ tư là hành động theo cái hướng dẫn u mê của cái ngu, cái dốt của bản thân.

Đây là bốn cái pháp thiên vị mà cái người tu phải tránh.

Vị Tu-đà-hườn là không có hành xử theo bốn cái này. Vị Tu-đà-hườn, nói gọn là chấm dứt thân kiến, hoài nghi; còn nói rộng thêm chút là giới cấm thủ; còn nói rộng hơn chút nữa đó là vị Tu-đà-hườn vĩnh viễn không có còn phạm 5 giới. Dù còn tham, còn sân, nhưng mà vĩnh viễn không có phạm 5 giới đã đành, và cũng không có phạm bất cứ cái giới nào mà mình đã thọ trì. Như là cư sĩ thì vĩnh viễn không có phạm 5 giới. Mà nếu mà vị Tu-đà-hườn thọ Bát Giới thì thà chết chứ không có phạm Bát Giới. Nếu vị Tu-đà-hườn là Sa-di thì dẫu chết cũng không có phạm giới Sa-di. Mà nếu vị Tu-đà-hườn là Tỳ-kheo thì có thể chết chứ không có thể phạm giới Tỳ-kheo.

Và vị Tu-đà-hườn không còn hành xử theo bốn cái pháp tư vị này. Vị Tu-đà-hườn cũng không còn ganh tị và bòn xén. Mặc dù nói theo A-tỳ-đàm thì vị Tu-đà-hườn còn sân, nhưng mà không, cái sân của vị này không đủ để đưa vị này đi sa đọa, không đủ để phạm giới, không có đủ để sát sanh. Cái sân của vị này không đủ để tước đoạt, tấn công cái quyền lợi của người khác.

Hai kinh sau 18 và 19 cũng y chang như vậy, cũng là nói về thiên vị nữa.

Kinh Vị Tri Phạn

Chữ bhattuddesaka không phải là đầu bếp, mà nó là tri phạn. Bhatta là cơm, uddesaka là người bố trí. Trong bản tiếng Hán dịch là tri phạn, là cái vị Tỳ-kheo có cái trách nhiệm bố trí nhân sự Tăng chúng trong các cái dịp cúng dường của cư sĩ.

Là ngày mai ông A thỉnh 8 vị, bà B thỉnh 10 vị, ông C thỉnh có 3 vị hà. Thì tôi được chư Tăng gọi là tin tưởng, tín nhiệm, giao cho tôi cái nhiệm vụ gọi là bhattuddesaka, có nghĩa là vị tri phạn, thì tôi phải sắp xếp: 3 vị mà đến nhà ông C là ai, rồi 10 vị đến nhà bà B, rồi 8 vị đến nhà ông A, tôi phải sắp xếp. Mà cái sắp xếp ở đây là phải dựa trên trí tuệ, trên cái lý do kỹ thuật, lý do khoa học, chứ không phải là trên cái lý do tình cảm.

Lý do khoa học, lý do kỹ thuật là sao? Thí dụ như mình thấy ông B, nhà ông trong núi mà xa, mà không có phương tiện đi lại, tất cả chư Tăng phải đi bộ, thì như vậy có

lẽ là mình không thể đưa mấy vị lớn tuổi mà bệnh hoạn, hom hem, mà hốc hác đi được rồi. Lúc đó mình phải nhờ mấy vị trẻ khỏe, mà nhất là mình hỏi rõ là vị nào có thích đi chơi trong núi không, rồi sẵn đi chơi núi, rồi đi dự cúng dường của ông B dùm luôn nhe.

Còn cái bà A là cái bà này bà hay rắc rối, bà hay gọi là bắt nhật bắt khoan, bắt lỗi mấy Sư thầy trẻ tuổi, thì thôi bây giờ mình điều mấy vị lớn tuổi tới nhà bà cho bà im cho rồi.

Rồi bây giờ tới ông A, nhà ông mà cúng dường hay có cái màn thuyết pháp lắm, cho nên là ngày mai mình cử trong số mà đến nhà của ông, mình nên cử theo đó một vị mà tương đối có khả năng tí.

Đó, gọi là tri phạm là vậy đó. Có nghĩa là mình sắp xếp xem coi, rồi ngày mai có người cúng dường tại chùa thì ai sẽ là người ở lại, lý do tại sao. Mà lý do này tuyệt đối không có phải là bị nằm ở trong bốn cái pháp thiên vị, thì vị đó gọi là tri phạm. Ngày mai ai ở chùa, rồi ai đi nhà ông A, bà B, ông C, ông F, mà lý do tại sao. Lý do ấy phải hoàn toàn là lý do kỹ thuật, mà rất là trên tinh thần khoa học, trên tinh thần trí tuệ, chứ còn ở đây tuyệt đối không có vấn đề gọi là tình cảm, ghét thương, e sợ gì ở đây hết.

Mà trong khi một vị Tỷ-kheo mà được Tăng giao cho cái trọng trách này mà các vị tướng tượng đi, hành xử mà kiểu thiên vị là kẹt. Bởi vì tôi có biết chút ít về cái tổ chức ở trong cái đời sống của chư Tăng Khmer, chư Tăng Thái, tôi biết có chuyện này. Bên Thái đông, một chùa có mấy trăm ông thì chia ra làm nhiều nhóm, thì cái ông đứng đầu nhóm ông có trách nhiệm ông coi mấy cái ông ở trong nhóm của mình. Bên chùa Khmer cũng vậy.

Thì hể nếu mà mấy cái ông mà ông đứng trưởng nhóm mà ông thích mình, thì ông sẽ dắt mình đi trai Tăng, đi tụng tân gia, cầu an ở những gia đình giàu, gia đình thí chủ cúng dường rộng tay. Còn mấy cái nhà nghèo, xa, phải đi bộ, lội ruộng, thì ông đẩy

cái ông nào ông ghét. Cái đó là có thiệt. Trong đám ông Sư thì cũng có chuyện đó. Tức là có người mời mà ông thấy ông A này vừa nghèo, cúng dường ít, mà nhà ở xa, phải lội ruộng, mà hình như chiều

Nay lại chuyển mưa nữa nè. Được rồi, kêu mấy cái ông mà mình ghét, điều mấy ông đi. Còn cái bà kia nhà trên phố, có xe đưa đón, mà cúng dường rộng tay, mà lúc nào cũng sơn hào hải vị hết, rồi mình sẽ kêu cái nhóm ruột của mình để ngày mai mình ưu tiên. Thì cái vị đó được gọi là hành xử theo cái pháp tư vị.

Và trong Luật ghi rõ, trong trường hợp mà không tìm ra lý do để mà bố trí người như tôi vừa nói, đành phải bắt thăm. Có nghĩa là bây giờ ngày mai có 3 ông đi lại cái nhà trời ơi, 4 ông đi lại nhà đại gia, mà bây giờ mình không có lòng tư vị, mà bây giờ cách công bằng nhất là bắt thăm.

Có nghĩa là mình làm cho tất cả chùa mình 16 vị Sư, mình làm 16 cái thăm. Thì trong đó có 3 cái thăm mà đi lại nhà của nhà mà thỉnh mình; nhà nào thỉnh 8 thì mình làm 8 cái thăm để số 8. Thì cái cách này là cách khoa học nhất, dân chủ nhất và công bằng nhất.

Có nghĩa là 16 vị này, trong đó có em ruột của mình nữa, cũng phải chấp nhận bắt thăm. Thì ông em mình ông hên thì ngày mai ông đi nhà đại gia, có xe đưa đón, có quạt hầu, dâng khăn lạnh. Còn xui mà đi lại cái nhà mà lội ruộng vô trong đó, nó cho ăn rau luộc chấm chao thì ráng chịu.